

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HC-ST
Ngày: 16-5-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư và giải quyết khiếu nại
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Gót
- Ông Lê Đăng Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Điều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/4, 15/5 và 16/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HC ngày 01 tháng 12 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09A/2024/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Đường P, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Đường P, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Võ Truyền T - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Công H – Phó Trưởng Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Thanh T có mặt tại phiên tòa; ông Huỳnh Công H vắng mặt khi tuyên án; ông Phạm Thiện N, ông Võ Phan Thành M và ông Võ Truyền T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các Đơn khởi kiện ngày 03/6/2022, Đơn khởi kiện ngày 01/11/2023 và Văn bản ý kiến ngày 25/12/2023 người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 23/4/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND thu hồi 70m² đất ở đô thị, là toàn bộ diện tích của thửa đất số 644 để thực hiện dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở tại Phường B.

Ngày 28/4/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh ban hành Quyết định số 203/QĐUBND về việc bồi thường cho bà với số tiền là: 70m² x 6.918.000đ/m² = 484.260.000 đồng. Số tiền này bà đã nhận nhưng không đồng

ý với đơn giá bồi thường nên đã khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, yêu cầu nâng giá bồi thường lên 10.377.000đ/m².

Ngày 25/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC giải quyết và bác khiếu nại lần đầu của bà. Không đồng ý nên bà đã khiếu nại Quyết định số 921 lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18/5/2022. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND-ND giải quyết và bác khiếu nại của bà, giữ nguyên Quyết định số 921/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Nay bà không đồng ý với Quyết định trên vì các lý do sau:

Thứ nhất: Vào năm 2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố C đã thống nhất bồi thường, hỗ trợ với đơn giá: $11.530.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 70\text{m}^2 = 807.100.000$ đồng.

Thứ hai: Việc năm 2021 Ủy ban nhân dân thành phố C đơn phương thực hiện việc áp giá bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá: $6.918.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 70\text{m}^2 = 484.260.000$ đồng mà không có ý kiến của bà là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

Thứ ba: Việc Ủy ban nhân dân thành phố C bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ khác có vị trí tương đương, cùng thời điểm nhưng với giá cao hơn so với bà là không công bằng.

Vì những lý do trên, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND-ND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2. Hủy Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

3. Hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ 484.260.000 đồng, để yêu cầu giá bồi thường là 10.377.000đ/m².

Theo Văn bản ý kiến số 3030/UBND-TNMT ngày 15/12/2023 và Văn bản ý kiến cung cấp chứng cứ số 693/UBND-TNMT ngày 20/03/2024, người bị kiện

Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:

Nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

1. Hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ.

2. Hủy Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

3. Hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T (lần 2).

Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến như sau:

- Đối với nội dung 3, yêu cầu của người khởi kiện hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T (lần 2). Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét và cho ý kiến. Ủy ban nhân dân thành phố C không có ý kiến.

- Hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ.

Căn cứ để ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ:

+ Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

+ Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

+ Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C.

+ Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Việc ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Hủy Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Căn cứ để ban hành Quyết định giải quyết đơn:

+ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

+ Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

+ Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Việc ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị T được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định Luật khiếu nại.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

1. Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố C đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

2. Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 và Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố C đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi

tiết Khu Thương mại - Dịch vụ, nhà hàng - khách sạn và nhà ở Phường B, thành phố C (Quyết định kèm theo).

3. Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố C về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu Thương mại - Dịch vụ, nhà hàng - khách sạn và nhà ở Phường B, thành phố C.

4. Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 C về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu Thương mại - Dịch vụ, nhà hàng - khách sạn và nhà ở Phường B, thành phố C (Quyết định kèm theo).

- Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố C thay thế một phần của Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

- Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố C đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Thương mại - Dịch vụ, nhà hàng - Khách sạn và nhà ở Phường B, thành phố C (Quyết định kèm theo).

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố C được thay thế một phần bằng Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu Thương mại - Dịch vụ, nhà hàng - Khách sạn và nhà ở Phường B, thành phố C (Quyết định kèm theo).

5. Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu Thương mại - Dịch vụ, nhà hàng - Khách sạn và nhà ở Phường B, thành phố C (Quyết định kèm theo).

6. Quyết định số 62/QĐ-UBND.NĐ ngày 27/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố C (Quyết định kèm theo).

7. Phương án số 66/PA-HĐBTHT&TĐC ngày 12/4/2021 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố C (Phương án kèm theo).

8. Công văn số 2538/VPUBND-XDCB ngày 10/11/2017 của Văn phòng HĐND&UBND Thành phố về việc thực hiện Thông báo số 378/TB-VPUBND

ngày 17/10/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (Công văn kèm theo).

9. Thông báo số 378/TB-VPUBND ngày 17/10/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (Thông báo kèm theo).

10. Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của bà Nguyễn Thị T, mảnh trích đo địa chính số 114-2016 và mảnh trích đo địa chính số 05- 2020 (kèm theo).

11. Tờ trình số 450/TTr-STNMT ngày 22/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh (Tờ trình kèm theo).

12. Đối với vị trí đất của bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 644, tờ bản đồ số 39 không nằm trên trục đường N (nằm tiếp giáp đường dân sinh có độ rộng dưới 3m). Đồng thời, trong dự án có 02 hộ có trường hợp tương tự, gồm ông Nguyễn Văn L, hộ ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim P có vị trí thửa đất tiếp giáp đường dân sinh có độ rộng dưới 3m.

Tại Văn bản ý kiến số 473/UBND-NCPC ngày 19/12/2023 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, được Ủy ban nhân dân thành phố C phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Ngày 23/4/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND thu hồi 70m² đất ở tại đô thị của bà Nguyễn Thị T để thực hiện dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng – Khách sạn và Nhà ở. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền 484.260.000 đồng theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố C và bà được xem xét, giải quyết bố trí 01 nền tái định cư.

Qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bà Nguyễn Thị T chưa đồng ý và có đơn khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường đất ở tại đô thị từ 6.918.000 đồng/m² lên 10.377.000 đồng/m².

Ngày 25/6/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC, giải quyết: Bác nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 18/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ, giải quyết: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Nay, bà Nguyễn Thị T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, do việc áp giá bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T là đúng quy định và đúng với Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở tại Phường B, thành phố C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh xem xét, bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cho rằng: Ủy ban nhân dân thành phố C đã áp giá bồi thường đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị T là đúng theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu ý kiến về việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Luật tố tụng hành chính và đề xuất đường lối xử lý vụ án là bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Quyết định số 110/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Thực hiện dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C, Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 thu hồi quyền sử dụng 70,0m² đất ở tại đô thị của bà Nguyễn Thị T và Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 để bồi thường, hỗ trợ cho bà T số tiền 484.260.000 đồng. Không đồng ý nên bà T khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố C. Ngày 25/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND.HC giải quyết khiếu nại của bà T. Bà T khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 18/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại lần 2.

Bà T không đồng ý với các Quyết định bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại nên ngày 06/6/2022 nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Quyết định số 110/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Xét khiếu kiện của bà Nguyễn Thị T là loại khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và đơn khởi kiện của bà T còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30 và 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

[2.2] Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là ông Võ Phan Thành M; người đại diện theo pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là ông Phạm Thiện N; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là ông Võ Truyền T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1, 3 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

Xét Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thành phố C, Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C, Quyết định số 110/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Quyết định số 203, Quyết định số 921, Quyết định số 110):

[3.1] Về thẩm quyền ban hành:

Việc ban hành các Quyết định số 203 của UBND thành phố C, Quyết định số 921 của Chủ tịch UBND thành phố C, Quyết định số 110 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 66 của Luật đất đai, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại 2011.

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 203:

Ngày 28/8/2017, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND của về việc Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C, ngày 17/10/2017 Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 378/TB-VPUBND kết luận về giá thu tiền sử dụng đất đối với nền tái định cư và nền mua thêm Khu tái định cư. Ngày 10/11/2017, UBND thành phố C có Văn bản số 2538/VPUBND-XDCB giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu thực hiện thủ tục và Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ngày 20/3/2018, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND-TL thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng – Khách sạn và Nhà ở, phường B, thành phố C. Ngày 19/4/2018, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất và UBND Phường B tổ chức họp dân triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 có 23 hộ dân tham gia theo Biên bản số 76/BB-QLDA&PTQĐ của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất tại UBND Phường B, thành phố C.

Ngày 27/02/2019, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND.NĐ về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố C. Ngày 06/6/2019, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND.NĐ Phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư công trình Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C.

Ngày 13/9/2019, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất tổ chức họp dân tại UBND Phường B triển khai Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm và trao Thông báo thu hồi đất bằng Biên bản số 170/BB-QLDA&PTQĐ (có danh sách kèm theo) đồng thời cùng ngày niêm yết công khai Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm số 198/KH-UBND và các thông báo thu hồi đất tại UBND Phường B và Ban nhân dân khóm 4, Phường B.

Ngày 03/01/2020, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất tổ chức lấy ý kiến, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (dự thảo) tại UBND Phường B và Ban nhân dân khóm 4, Phường B, thời gian niêm yết từ ngày 03/01/2020 đến ngày 03/02/2020. Ngày 04/02/2020, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản tổng hợp ý kiến đóng góp và biên bản kết thúc niêm yết tại UBND Phường B và Ban nhân dân khóm 4, Phường B.

Trên cơ sở Phương án giá đất cụ thể số 330/PA-QLDA-PTQĐ ngày 27/5/2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất đối với đất thu hồi của 03 hộ dân thuộc đường dân sinh dọc theo kênh R nhưng không kết nối vào đường N, căn cứ Tờ trình số 450/TTr-STNMT ngày 22/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 30/7/2020, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND.NĐ Phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C.

Ngày 21/9/2020, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1441/QĐ-UBND của về việc Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C. Ngày 17/02/2021, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND.NĐ về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố C.

Ngày 26/02/2021, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất tổ chức họp dân công khai giá đất cụ thể bổ sung và phương án bố trí tái định cư dự án tại UBND Phường B, qua đó niêm yết công khai Quyết định số 161/QĐ-UBND.NĐ bằng Biên bản số 33/BB-BQLDA&PTQĐ tại UBND Phường B và Ban nhân dân khóm 4, Phường B.

Căn cứ Đề nghị số 495/TTr-TNMT ngày 16/4/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và Phương án số 66/PA-HĐBTHT&TĐC ngày

12/4/2021, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Quyết định số 635/QĐ-UBND và Phương án số 66/PA-HĐBTHT&TĐC được niêm yết công khai ngày 26/4/2021 tại UBND Phường B và Ban nhân dân khóm 4, Phường B.

* Đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Nguyễn Thị T:

Ngày 11/7/2014, UBND thành phố C cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Nguyễn Thị T diện tích 70m² đất ở đô thị thuộc thửa số 644, tờ bản đồ số 39 Phường B, thành phố C.

Ngày 13/9/2019, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản trao Thông báo thu hồi đất số 600/TB-UBND ngày 09/9/2019 cho bà T. Ngày 19/9/2019 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản kiểm đếm nhà, vật kiến trúc, biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất bị thiệt hại, bảng kê khai tài sản, phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất.

Ngày 23/04/2021, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND thu hồi 70m² đất của bà T. Ngày 26/04/2021, UBND Phường B tổ chức trao quyết định nhưng bà T không nhận nên bị lập biên bản, ngày 28/4/2021 UBND thành phố C ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà T 484.260.000 đồng, ngày 03/5/2021 UBND Phường tổ chức trao Quyết định nhưng bà T không nhận nên ngày 05/5/2021 đã niêm yết các Quyết định thu hồi và Quyết định bồi thường tại UBND Phường B và Ban nhân dân khóm 4, Phường B, thời gian niêm yết từ ngày 05/5 đến ngày 26/5/2021. Tuy nhiên cùng ngày 05/5/2021, bà T ký nhận 02 Quyết định trên.

Ngày 27/4/2023, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND giao cho bà T 01 nền tái định cư 68,4m² (bà T nhận Quyết định ngày 05/5/2023) và ngày 20/4/2023, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền là 188.796.000 đồng (hỗ trợ suất tái định cư) (bà T nhận Quyết định ngày 05/5/2023).

Như vậy: Về trình tự, thủ tục đối với vấn đề thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ UBND thành phố C đã thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 62, các Điều 67, 68, 69 Luật đất đai 2013; Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một

số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

[3.3] Về trình tự, thủ tục của Quyết định số 921, Quyết định số 110:

Không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ, ngày 18/5/2021 bà T khiếu nại đến UBND thành phố C, ngày 26/05/2021 UBND thành phố C có Quyết định số 759/QĐ-UBND giao cho Thanh tra thành phố C xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 03/6/2021, Thanh tra tiến hành lập biên bản làm việc với ông Nguyễn Thanh T (do bà T ủy quyền). Ngày 10/6/2021, Thanh tra có Báo cáo số 284/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố C. Ngày 18/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố C tổ chức đối thoại. Ngày 25/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 921 giải quyết khiếu nại của bà T (bà T nhận Quyết định ngày 30/6/2021).

Không đồng ý với Quyết định trên, ngày 30/6/2021 bà T khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 02/7/2021, Văn phòng UBND Tỉnh có Văn bản số 888/VPUBND-TCD-NC giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát, đề xuất UBND Tỉnh. Ngày 12/7/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 800/QĐ-STNMT về việc xác minh đơn khiếu nại kèm theo danh sách đơn khiếu nại. Ngày 25/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 280/BC-STNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND Tỉnh. Ngày 18/4/2022, Chủ tịch UBND Tỉnh tổ chức đối thoại với ông T (người được bà T ủy quyền). Ngày 18/5/2022, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 110 giải quyết khiếu nại lần hai của bà T (ông T nhận thay Quyết định ngày 24/5/2022).

Như vậy: Về trình tự, thủ tục của Quyết định số 921 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định số 110 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 27, 28, 30, 31 Luật khiếu nại 2011, các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[3.4] Về nội dung ban hành các Quyết định:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T (người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T) yêu cầu hủy các Quyết định vì không đồng ý bồi thường giá đất

là 6.918.000đ/m², với lý do: thửa đất 644 của bà Thúy tiếp giáp con đường dân sinh có mặt đường 3m nối với đường N, nếu giá đất đường N là 11.530.000đ/m² thì giá đất của bà T tại đường dân sinh phải bằng 80% giá đất đường N. Các tài liệu chứng minh đường dân sinh chiều ngang 3m là Trích lục bản đồ địa chính năm 2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, ngoài ra tại Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/06/89/BDS-ĐT ngày 08/6/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá M đã định giá trị quyền sử dụng đất của bà T là 8.800.000đ/m², tổng giá trị 70m² là 661.000.000 đồng, Chứng thư này dùng để thế chấp cho Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết tỉnh Đồng Tháp để kinh doanh vé số, việc bồi thường đất của UBND thành phố C là không đủ để trả tiền suất tái định cư do Nhà nước cấp.

[3.4.1] Đối với việc người khởi kiện cho rằng đường dân sinh có chiều rộng 3m:

Xét: Căn cứ vào Phương án giá đất cụ thể số 330/PA-QLDA&PTQĐ ngày 27/5/2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C đã xác định: *“03 hộ dân có 03 thửa đất nằm trong phạm vi 30 mét tính từ mép đường hiện trạng nhưng không tiếp giáp đường N (trong phạm vi vị trí 1) vị trí 03 thửa tiếp giáp đường dân sinh độ rộng dưới 03m”*. Văn bản số 244/UBND-HC ngày 21/3/2024 của UBND Phường B, thành phố C xác nhận: *“Hiện khu vực đất giáp cống R đã được UBND thành phố giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Công trình Khu Thương mại...nên hiện trạng không còn con đường... Theo số liệu hồ sơ hiện có (bản đồ địa chính) thể hiện con đường này là lối đi công cộng có chiều dài 28m, chiều ngang khoảng 2m”*. Văn bản số 1260/CNVPĐKĐĐT-PCL-KTĐC ngày 27/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C xác định: *“Theo trích lục bản đồ địa chính năm 2019, theo hồ sơ cung cấp thông tin không có ngày tháng là do thiếu sót của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C chưa ghi ngày tháng vào trích lục bản đồ địa chính và trả kết quả cho người dân; căn cứ theo bản đồ địa chính chính quy thể hiện đường đất có kích thước chiều ngang 2m (trên trích lục thể hiện 3m là sai) tiếp giáp thửa 644 thì Chi nhánh căn cứ vào bản đồ địa chính chính quy được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp phê duyệt vào ngày 30 tháng 12 năm 2004. Số liệu cung cấp trên không đo đạc thực tế mà căn cứ theo bản đồ địa chính chính quy và giấy chứng nhận được cấp cho bà Nguyễn Thị T tại thời điểm ngày 11 tháng 7 năm 2014”*. Mặt khác, tại phiên tòa ông T khai đường dân sinh này là do người dân tự mở làm lối đi ra đường N

cho các hộ dân khác ở phía trong sử dụng. Lối đi tự mở trên đất của người dân không có căn cứ nào xác định ngoài thực tế là 03m, mà theo Sơ họa vị trí đất tiếp giáp đường đất của Công trình Lia 3 năm 2016 khi chưa giải phóng mặt bằng thì con đường dân sinh được đo theo sơ đồ là từ 1,8m đến 2,4m. Như vậy: Việc UBND thành phố C xác định đường dân sinh dưới 03m là có cơ sở.

[3.4.2] Về yêu cầu nâng giá đất bằng 80% giá đất đường N:

Nhà nước thu hồi đất của bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai 2013, mục đích thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và việc bồi thường phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường B, thành phố C đã phê duyệt giá đất ở đô thị đường N vị trí 1 là 11.530.000đ/m². Do phần đất thửa 644 của chị T tiếp giáp đường dân sinh của đường N nên ngày 27/5/2020 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất đã lập Phương án giá đất cụ thể số 330/PA-QLDA&PTQĐ xác định đường dân sinh dưới 03m để Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có đề nghị số 450/TTr-TNMT trình UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND-ND ngày 30/7/2020 phê duyệt giá đất cụ thể cho loại đất ở đô thị tiếp giáp đường dân sinh độ rộng dưới 03m của đường N, theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND Tỉnh về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020-2024) vị trí 1 là 6.918.000đ/m².

Theo khoản 5 Điều 5 Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND Tỉnh về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020-2024) có quy định:

“5. Đối với các đường dân sinh dọc theo chiều dài hai bên cầu, hai bên đường giao thông chính nhưng không được phép kết nối theo quy định:

- Đối với các đường có độ rộng từ 3 mét trở lên, điều kiện sinh hoạt thuận lợi, cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, giá đất tính bằng 80% vị trí 1 đường chính liền kề với đường dân sinh.

- Đối với các đường có độ rộng dưới 3 mét, điều kiện sinh hoạt kém, cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh, giá đất tính bằng 60% vị trí 1 đường chính liền kề với đường dân sinh.”

Căn cứ vào quy định của khoản 5 Điều 5 của Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 và theo như phân tích trên thì xác định đường dân sinh dưới 03m nên việc UBND thành phố C lấy giá đất bằng 60% của đường N là 6.918.000đ/m² theo Quyết định số 161/QĐ-UBND-NĐ ngày 30/7/2020 để bồi thường cho bà T là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với tài liệu, chứng cứ mà ông T cung cấp là Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/06/89/BDS-ĐT ngày 08/6/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá M là dùng để thế chấp cho Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết tỉnh Đồng Tháp để kinh doanh vé số không phải là các căn cứ phù hợp với pháp luật cho vấn đề bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất nên không được chấp nhận.

Ông T cho rằng việc bồi thường về đất cho bà T không đủ để trả tiền nên tái định cư do Nhà nước cấp. Tuy nhiên, bà T được bồi thường số tiền là 484.260.000 đồng và được giao đất tái định cư theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 là 68,4m². Do tiền bồi thường không đủ trả suất tái định cư nên UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 hỗ trợ suất tái định cư cho bà T số tiền là 188.796.000đ cộng với tiền bồi thường là 484.260.000 đồng là đủ tiền cho 01 suất tái định cư, bà T không phải trả thêm khoản tiền nào khác. Như vậy, Nhà nước đã đảm bảo quyền lợi về chỗ ở cho bà T khi có đất bị thu hồi.

Từ đó cho thấy: Việc UBND thành phố C ban hành Quyết định số 203 bồi thường, hỗ trợ cho bà T số tiền là 484.260.000 đồng, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 921 bác nội dung khiếu nại của bà T và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 110 giữ nguyên Quyết định số 921 là đúng với quy định khoản 2 Điều 74 của Luật đất đai.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy các Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố C, Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND

thành phố C, Quyết định số 110/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bà T không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, 3 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 62, 66, 67, 68, 69, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013;

Căn cứ vào quy định tại các Điều 18, 21, 27, 28, 30, 31 của Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ vào quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ vào quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 3, Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ vào quy định tại Điều 9, 10, 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về bồi

thường hỗ trợ, Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 110/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003027 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người khởi kiện được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, THC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Trúc Phương